



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 14

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Trị, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

### **Kết quả kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khóa VIII** **TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾP XÚC CỬ TRI SAU KỲ HỌP**

Kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khóa VIII đã diễn ra 03 ngày (từ ngày 07 đến ngày 09/12/2022). Tại Kỳ họp này, HĐND tỉnh đã xem xét 58 báo cáo, đề án, tờ trình và thông qua 31 Nghị quyết. Đây là kỳ họp thường lệ giữa năm, HĐND tỉnh xem xét các báo cáo theo luật định; xem xét báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 10 và báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 14; báo cáo của các cơ quan tổ tụng - tư pháp, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh. Trên cơ sở xem xét các báo cáo, kiến nghị của cử tri và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp; các sở, ban, ngành liên quan, các đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ, trí tuệ, tập trung thảo luận, chất vấn, thể hiện quan điểm, chính kiến đối với từng nội dung kỳ họp; phân tích kết quả đạt được và những hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển KT - XH, bảo đảm QPAN năm 2022, đồng thời dự báo những thuận lợi, khó khăn, đề ra nhiệm vụ và giải pháp năm 2023, giúp HĐND tỉnh quyết nghị đúng đắn, phù hợp, đáp ứng nguyện vọng, mong đợi của cử tri và Nhân dân trong tỉnh.

#### **A. KHÁI QUÁT KT - XH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

##### **I. Về tình hình phát triển KT - XH năm 2022**

Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KT - XH, bảo đảm QPAN năm 2022 đã phác họa bức tranh chân thực, sinh động và đa chiều về những chuyển biến tích cực, mạnh mẽ và đáng phấn khởi mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà đã đạt được trong năm qua.

Nền kinh tế của tỉnh đã phục hồi tích cực và có nhiều điểm sáng, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Ước năm 2022 có 16/20 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đã được thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra. Điều đáng phấn khởi là trong 08 chỉ tiêu thực hiện vượt kế hoạch đề ra, có những chỉ tiêu rất quan trọng, cốt lõi, có sức tác động lớn đến nền kinh tế như: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tính tăng 7,17% so với năm 2021 (kế hoạch là 6,5 - 7%); tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt hơn 4.520,5 tỷ đồng, vượt 09% dự toán địa phương và vượt 32% dự toán Trung ương; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 27.115 tỷ đồng, vượt gần 13% kế hoạch đề ra,...

Các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình các ngày Lễ lớn của tỉnh: kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn; 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị; 50 năm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị; 75 năm ngày Thương binh Liệt sỹ cũng như hoạt động kỷ niệm Ngày giải phóng của các địa phương trên địa bàn tỉnh được chuẩn bị chu đáo và tổ chức rất thành công với tất cả tình cảm, trách nhiệm, sự trân trọng, biết ơn và lòng tự hào về truyền thống cách mạng của quê hương. Đây là chuỗi sự kiện lớn, được tổ chức trọng thị và thiết thực gắn với nhiều hoạt động giàu ý nghĩa, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng bạn bè trong và ngoài nước cũng như các tầng lớp Nhân dân trong toàn tỉnh.



Đã khởi công nhiều dự án quan trọng như: Hợp phần kỹ thuật dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng, giai đoạn 1; Đường ven biển nối Hành lang kinh tế Đông - Tây; Dự án mở rộng Quốc lộ 9 từ Đông Hà đi Cửa Việt; Dự án bảo tồn, tôn tạo Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn; Dự án khu công nghiệp Quảng Trị,... Đồng thời, đang tiếp tục nỗ lực tìm kiếm nguồn vốn để triển khai tuyến cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo; tuyến đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án cảng hàng không Quảng Trị để khởi công trong Quý I năm 2023. Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai các dự án năng lượng nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng miền Trung.

Đã tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ quy hoạch nhằm tạo hành lang pháp lý và công cụ nền tảng để định hướng phát triển toàn diện các ngành, lĩnh vực; làm cơ sở để bố trí lực lượng sản xuất phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện phát triển của tỉnh trong tình hình mới. Các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch đô thị và nông thôn được hoàn thiện đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ. Đặc biệt, Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tập trung chỉ đạo quyết liệt với sự tham gia của các đơn vị tư vấn trong nước và hỗ trợ của một số tổ chức tư vấn quy hoạch tầm cỡ quốc tế đã được thực hiện cơ bản hoàn thành.

Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ tiếp tục được quan tâm; an sinh xã hội được bảo đảm. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác giảm nghèo và nâng cao đời sống mọi mặt cho người dân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chăm lo cho người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng bị tổn thương nặng nề do thiên tai, dịch bệnh. Chủ động ứng phó, thực hiện kịp thời các biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định sản xuất và đời sống của Nhân dân, nhất là trận lũ trái mùa vào tháng 4/2022. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, kiểm soát tốt dịch bệnh trên phạm vi toàn tỉnh; đồng thời chủ động phòng, chống hiệu quả các dịch bệnh khác, không để “dịch chồng dịch” và bảo đảm tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ trẻ em, vì sự tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến, vận động thu hút đầu tư; nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Quan tâm đẩy mạnh phát triển chính phủ điện tử, phong trào đổi mới sáng tạo gắn với xu hướng chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

Công tác đối ngoại, hội nhập kinh tế đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhiều hoạt động ngoại giao phát triển kinh tế, tăng cường tình hữu nghị với các nước được quan tâm thực hiện.

Quốc phòng - an ninh được bảo đảm, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện Hải Lăng, Gio Linh và Đakrông; diễn tập phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Linh; diễn tập phòng cháy chữa cháy, huy động nhiều lực lượng, phương tiện của tỉnh năm 2022.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế: Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch chưa hoàn thành theo tiến độ và chưa thực sự hiệu quả. Năng suất và sản lượng hầu hết cây trồng, sản lượng khai thác thủy sản đều giảm so với năm trước, tăng trưởng lĩnh vực nông nghiệp chỉ đạt 1,09/KH 2,5 - 3%, Tăng trưởng công



ng nghiệp và xây dựng chỉ đạt 12,69/KH 13,5 - 14%, phần lớn dựa vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, phân phối điện và các cơ sở sản xuất công nghiệp từ trước. Công tác giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư công và hỗ trợ thủ tục đầu tư các dự án trọng điểm còn chậm và chưa hiệu quả; nhiều công trình, dự án đã được cấp chủ trương đầu tư nhưng hầu hết đang triển khai các thủ tục đầu tư, chậm thi công, có dự án dừng triển khai như Nhà máy nhiệt điện 1 Quảng Trị. Thu ngân sách nhà nước mặc dù vượt kế hoạch nhưng nguồn thu từ sản xuất kinh doanh đạt thấp; nguồn thu tiền đầu giá quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước chiếm tỷ trọng lớn 1.584 tỷ (khoảng 42% nguồn thu nội địa); thu phí, lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân chiếm 14%; thu khác ngân sách và thuế bảo vệ môi trường 11,5%...; thu hút đầu tư nước ngoài gặp nhiều khó khăn. Nhiều điểm nghẽn trong năm chậm được khai thông như quy hoạch, quản lý quy hoạch, đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công còn nhiều bất cập; giải phóng mặt bằng còn nhiều trường hợp phức tạp, khó khăn, kéo dài; quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, nhất là xác định nguồn gốc thửa đất, hồ sơ địa chính, đơn giá bồi thường, tái định cư, đất san lấp, các thủ tục đầu tư, thiết kế kinh tế - kỹ thuật của các dự án, quản lý giá...chưa đáp ứng nhu cầu của hoạt động đầu tư xây dựng.

## **II. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023**

HĐND tỉnh đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu như sau:

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Quyết liệt và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (theo GRDP) đạt 6,5 - 7%; trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5 - 4%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 9,5-10%; khu vực dịch vụ tăng 6 - 6,5%.
- GRDP bình quân đầu người đạt 70 triệu đồng.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 27.000 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 4.050 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 3.400 tỷ đồng.
- Sản lượng lương thực có hạt đạt 26 vạn tấn.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10% so với năm 2022.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 32.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 72,3% (tương đương 73/101 xã).



- Tạo việc làm mới cho 12.000 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 72,66%; trong đó: lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 55%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 95,15%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,0 - 1,5%.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng 49,7 - 49,8%.
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 95,92%;
- Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch 95,3 %.
- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị 96,5%.
- Công tác tuyển quân đạt 100% kế hoạch.

### **3. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2023**

3.1. Tập trung sớm hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch vùng, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, trong đó chú trọng quy hoạch đô thị thành phố Đông Hà, đô thị thị xã Quảng Trị; quy hoạch vùng huyện gắn với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; quy hoạch nông thôn và các quy hoạch có liên quan, làm cơ sở triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

3.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai; đẩy nhanh tiến độ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ quan chính quyền; đơn vị sự nghiệp; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; đất di tích, danh thắng; đất của các tổ chức là các Ban quản lý rừng; các công ty lâm nghiệp; doanh nghiệp; đất hộ gia đình, cá nhân, trong đó ưu tiên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình lần đầu. Hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai và sớm đưa cơ sở dữ liệu đất đai lên tài nguyên dùng chung; quan tâm giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số miền núi và vùng đặc biệt khó khăn.

3.3. Rà soát, cương quyết thu hồi các dự án không triển khai, hoặc có triển khai đầu tư nhưng không hiệu quả, các dự án quy hoạch treo. Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trọng điểm, dự án động lực, có sức lan tỏa, như sân bay, cảng biển, khu công nghiệp VSIP8. Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình giao thông trong đó có đường Lê Thánh Tông; sắp xếp nguồn vốn đầu tư công để đầu tư đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà; kịp thời giải quyết các khó khăn về giải phóng mặt bằng, về vật liệu san lấp, về công bố giá vật liệu sát thị trường để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư. Tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi kinh tế; tập trung các giải pháp duy trì và phát triển năng lực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng trên các lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp - xây dựng, tài nguyên - môi trường, khoa học - công nghệ. Phấn đấu tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt trên 7% và tăng 5% thu nội địa (loại trừ thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và thu từ xổ số kiến thiết). Phấn vượt thu nguồn xổ số kiến thiết ưu tiên bổ sung đủ vốn điều lệ, phần còn lại bố trí vốn đầu tư theo quy định. Rà soát các chính sách của Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành đang còn hiệu lực để trình Hội đồng Nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ phù hợp với quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách tỉnh; bổ sung khoản phí hạ tầng cửa khẩu đối với



phương tiện tạm nhập tái xuất, rà soát tỷ lệ để lại các khoản phí, lệ phí liên quan đến thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục thực hiện các nghị quyết liên quan đến nguồn thu ngân sách cho đến khi Trung ương có quy định mới, trong đó có Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2020.

3.4. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực y tế, giáo dục; lao động việc làm; văn hóa, xã hội; môi trường, trong đó ưu tiên các giải pháp để sử dụng nước sạch tại các đô thị, nước hợp vệ sinh của nông thôn được cải thiện rõ ràng; bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng. Tiếp tục quan tâm chăm lo và triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án của Chính phủ và chính sách của địa phương đối với vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới.

3.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình. Quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, đào tạo lại và tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với nhu cầu thực tiễn, nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật của chính quyền cơ sở. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

3.6. Tiếp tục quán triệt chủ trương đối ngoại của Đảng và Nhà nước; chủ động đẩy mạnh triển khai, thực hiện công tác đối ngoại. Tăng cường công tác phối hợp và thông tin giữa địa phương và Bộ Ngoại giao. Đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin, hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông. Đẩy mạnh thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế về thông tin và truyền thông. Tiếp tục thực hiện các giải pháp củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trong tình hình mới. Hoàn thành tốt diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Quảng Trị năm 2023. Chỉ đạo xây dựng lực lượng bộ đội thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh phòng chống âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Tăng cường quản lý biên giới; đấu tranh ngăn chặn các tệ nạn xã hội; thực hiện đồng bộ và hữu hiệu các giải pháp ngăn chặn tình trạng mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; giảm thiểu tai nạn giao thông, tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ.

## **B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI**

### **I. Về kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Năm 2022, công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo theo quy định của pháp luật. Các ngành, các cấp đã bố trí nơi tiếp công dân; niêm yết quy chế, quy định, quy trình và phân công lãnh đạo, công chức tiếp công dân; kịp thời hướng dẫn, giải đáp yêu cầu, kiến nghị liên quan, giúp công dân thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ. Lãnh đạo tỉnh đã tăng cường tiếp công dân, quan tâm chỉ đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; các sở, ban, ngành, địa phương đã chú trọng trong chỉ đạo, điều hành, lắng nghe, đối thoại trực tiếp với công dân để xem xét, giải quyết các vụ việc. Công tác giải quyết đơn



khiếu nại, tố cáo đảm bảo trình tự, thủ tục, chất lượng được nâng lên, ngăn ngừa được các vụ việc phức tạp, vượt cấp, đông người, không để phát sinh điểm nóng<sup>1</sup>.

Tuy vậy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn khó khăn, hạn chế: Sự phối hợp trong giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân giữa các cơ quan, đơn vị chức năng, chính quyền địa phương cấp huyện và cấp xã còn thiếu chặt chẽ; một số vụ việc kéo dài nhiều năm chưa có biện pháp giải quyết dứt điểm hoặc đã giải quyết đúng pháp luật nhưng công dân vẫn không chấp nhận kết quả<sup>2</sup>, thậm chí có những phản ứng gay gắt, cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài. Cơ sở vật chất, kinh phí và đội ngũ công chức tham mưu tiếp công dân, xử lý đơn ở cấp xã năng lực, kinh nghiệm còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

## II. Về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri

Trước kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa VIII, Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với Ban Thường trực UBMTQ Việt Nam tỉnh tổ chức tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh tại 43 điểm ở các xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố với trên 1.500 cử tri tham dự. Thường trực HĐND tỉnh đã tiếp nhận, tổng hợp, phân loại kiến nghị của tri và có Báo cáo số 178/BC-HĐND về tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa VIII.

Ngày 21/11/2022, UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 243/BC-UBND về kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa VIII. UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan đã nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời 114/126 kiến nghị (đạt 90,47%). Trong đó: 34/126 kiến nghị thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh đã giải quyết, trả lời 27/34 (đạt 79,41%); 92/126 kiến nghị thuộc trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện liên quan đã giải quyết, trả lời 87/92 (đạt 94,56%).

Kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa VIII được lãnh đạo UBND tỉnh hết sức quan tâm, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện liên quan chủ động, tích cực xem xét giải quyết, trả lời. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện liên quan với trách nhiệm được giao chủ trì, đã khẩn trương chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, tiếp thu giải quyết, trả lời đảm bảo có chất lượng, đạt tỷ lệ cao, nội dung thông tin cơ bản đầy đủ, rõ ràng những vấn đề cử tri kiến nghị. Kịp thời báo cáo giải trình đến Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh. Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri có nhiều kiến nghị được giải quyết kịp thời, đã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc góp phần ổn định tình hình và phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân ở địa phương có kiến nghị. Còn nhiều kiến nghị chính đáng của cử tri nhưng chưa có điều kiện giải quyết, được tiếp thu trả lời với phương án, lộ trình cụ thể; những vấn đề cử tri quan tâm được cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp khá tốt trong giải quyết; một số kiến nghị của cử tri có đề ra giải pháp, lộ trình giải quyết hoặc giải đáp thông tin vấn đề cử tri quan tâm, đáp ứng nguyện vọng của cử tri.

Tuy nhiên, nổi lên một số hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân đó là: Kiến nghị đang giải quyết của cử tri đã được các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện liên quan tiếp tục

<sup>1</sup> Tiếp 1000 lượt/1085 người/913 vụ việc (giảm 0,49% so với cùng kỳ năm 2022); các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 1673 đơn khiếu nại, tố cáo (tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2022); đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: Khiếu nại 18/18 đơn (đạt 100%), tố cáo 13/13 đơn (đạt 100%)

<sup>2</sup> Vụ bà Nguyễn Thị Dục, trú tại khu phố 5, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh; vụ bà Trần Thị Mỹ, Nguyễn Thị Diễm ở xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, bà Nguyễn Thị Hợi, Phường 1, TP Đông Hà; vụ bà Hồ Thị Xuân, KP2, P1, TP Đông Hà...



xem xét giải quyết còn khá lớn, có 57/126 kiến nghị (chiếm 45,23%) tổng số kiến nghị; còn một số kiến nghị chưa thực hiện được trong kỳ tiếp tục giải quyết, trả lời là 12/126 kiến nghị (chiếm 9,53%) tổng số kiến nghị. Một số kiến nghị chính đáng của cử tri (nhiều lần), chưa được giải quyết dứt điểm, thỏa đáng nên cử tri vẫn tiếp tục kiến nghị; còn khá nhiều kiến nghị đang giải quyết, giải trình chưa cụ thể, đề ra giải pháp tiến độ chậm hoặc các biện pháp còn thiếu khả thi do thiếu nguồn lực thực hiện; một số nội dung trả lời kiến nghị chưa nêu được giải pháp thiết thực có tính căn cơ, lộ trình và mốc thời gian thực hiện cụ thể, hiệu quả giải quyết dứt điểm nhiều kiến nghị vẫn còn thấp; chưa tích cực đẩy mạnh rà soát kiến nghị tồn đọng, kiến nghị đang tiếp tục xem xét giải quyết từ các kỳ trước. Nhiều kiến nghị hợp lý, chính đáng của cử tri, quyền lợi hợp pháp của địa phương và người dân đã được pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên quy định, nhưng việc triển khai thực hiện ở địa phương chưa đạt hiệu quả cao do còn thiếu cơ chế, chính sách và nguồn lực, kinh phí. Nhiều kiến nghị của cử tri chưa giải quyết được kịp thời do thiếu quyết liệt chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và hướng dẫn cụ thể của cơ quan chuyên môn, nhất là chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc giải quyết; có kiến nghị của cử tri chưa thể hiện rõ trách nhiệm chính của chủ thể giải quyết. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách liên quan và thông tin kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri có khi còn chậm, chưa kịp thời.

## **C. TÌNH HÌNH THẢO LUẬN, CHẤT VẤN**

### **I. Về thảo luận Tổ đại biểu**

*(tham khảo Báo cáo tổng hợp thảo luận của các tổ đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 14)*

### **II. Về thảo luận, chất vấn tại hội trường**

Tại kỳ họp có 34 lượt ý kiến phát biểu. Các câu hỏi, chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh đã được lãnh đạo UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành: NN&PTNT; Xây dựng; TN&MT; Nội vụ; GTVT; GD&ĐT, KH&ĐT; Tài chính và Ban QLKKT tỉnh trả lời, giải trình.

*(tham khảo Biên bản kỳ họp thứ 14)*

## **D. HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH**

Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh báo cáo hoạt động của mình với cử tri.

### **Đ. CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ BAN HÀNH**

1. Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023
2. Nghị quyết số 81/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2021
3. Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2023
4. Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023
5. Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2023
6. Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định nội dung mức hỗ trợ để khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tham gia học xóa mù chữ

7. Nghị quyết số 86/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định hỗ trợ thêm mức đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2023 - 2026

8. Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến năm 2030

9. Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

10. Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc, hợp đồng lao động và biên chế hội năm 2023

11. Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về chấp thuận chủ trương các dự án thu hồi đất, dự án có dự dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác

12. Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh

13. Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về giám sát tình hình, vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

14. Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị sinh thái Nam Đông Hà

15. Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về thông qua công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2025

16. Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về dừng thực hiện dự án via hè đường Hùng Vương theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 21/4/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị

17. Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 3) nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất do tỉnh quản lý

18. Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí

19. Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025

20. Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định nội dung, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị



21. Nghị quyết số 100/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025

22. Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

23. Nghị quyết số 102/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức chi hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp đối với một số nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

24. Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phát triển thanh niên tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2030

25. Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến 2030

26. Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

27. Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh năm 2023

28. Nghị quyết số 107/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về chủ trương mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị

29. Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về thông qua quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu dịch vụ - Du lịch Cửa Việt (Giai đoạn 2)

30. Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về dừng thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh về việc mua trang thiết bị, sinh phẩm, hóa chất, thuốc, vật tư y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 đợt 2 năm 2022

31. Nghị quyết số 110/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về bãi bỏ Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 của HĐND tỉnh về quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*(Nội dung chi tiết tại các nghị quyết và phụ lục)*



